

Số: 12 /2026/NQ-HĐND

Thiệu Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành một số biện pháp khuyến khích xây dựng, chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Thiệu Quang năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/nđ-cp ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định số 79/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg, ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg, ngày 06/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung quyết định số 148/QĐ-TTg, ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 68/TTr-UBND, ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành một số biện pháp khuyến khích xây dựng chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Thiệu Quang năm 2026; kèm theo Báo cáo thẩm tra số 02/BC-KTNS, ngày 10/6/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Thiệu Quang ban hành Nghị quyết về một số biện pháp khuyến khích xây dựng chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Thiệu Quang năm 2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định biện pháp khuyến khích xây dựng chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Thiệu Quang năm 2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia các hoạt động thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này trên địa bàn xã Thiệu Quang.

2. Ban phát triển các thôn, khu phố (sau đây gọi chung là Ban phát triển các thôn); các đơn vị, cá nhân liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ.

Điều 3. Ban hành một số biện pháp khuyến khích xây dựng chỉnh trang, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Thiệu Quang năm 2026, với các nội dung sau:

1. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện hỗ trợ: Có đăng ký Kế hoạch, thực hiện đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh và được cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh) Quyết định công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh năm 2026 theo Bộ tiêu chí kèm Quyết định 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quy định của tỉnh.

c) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành các hạng mục công trình xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc bảo trì, nhằm nâng cao chất lượng các công trình, các nội dung tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh đã đầu tư thuộc đối tượng hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước. Thực hiện hỗ trợ tối đa 03 thôn kiểu mẫu, 01 thôn thông minh.

d) Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/thôn.

đ) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);

- Quyết định công nhận thôn nông thôn mới kiểu mẫu, thông minh của cấp có thẩm quyền.

2. Hỗ trợ đầu tư chỉnh trang, nâng cấp làm mới đường giao thông

2.1. Hỗ trợ rải nhựa hoặc rải bê tông nhựa (Asphalt)

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ:

- Các thôn thực hiện đầu tư làm mới, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trong các khu dân cư trên địa bàn thôn bảo đảm quy mô: Chiều dài tuyến giao thông đường tối thiểu là 200m (trường hợp tuyến đường không đủ 200m thì

được cộng nối các tuyến khác nhưng phải trong cùng một thôn) và đảm bảo mặt đường thực hiện với chiều rộng tối thiểu 4m (đối với đường ngõ xóm), chiều rộng tối thiểu 5m (đối với đường liên thôn); mặt đường thảm bê tông nhựa dày tối thiểu 5cm. Khuyến khích các thôn thực hiện đồng thời việc nâng cấp, làm mới vỉa hè, rãnh thoát nước có nắp đậy và nâng cấp, làm mới đường điện chiếu sáng.

- Trước khi thực hiện, công trình phải được các thôn phải lập hồ sơ đề xuất đảm bảo các nội dung gồm: khảo sát đánh giá hiện trạng, dự kiến nội dung đầu tư, dự toán kinh phí, phương án huy động nguồn lực, báo cáo UBND xã để được kiểm tra và phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Công trình chỉ được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng quy mô đầu tư nêu trên, trước khi thực hiện phải lập hồ sơ đề xuất UBND xã Thiệu Quang tổ chức thẩm định, đánh giá tính cần thiết, hiệu quả và khả năng cân đối ngân sách trước khi quyết định phê duyệt.

c) Mức hỗ trợ: 50% giá trị xây lắp công trình nhưng không quá 500.000.000 đồng/1km. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa 4km.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Báo cáo khảo sát hiện trạng, thiết kế;
- Dự toán kinh phí đầu tư công trình;
- Phương án huy động nguồn lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thanh quyết toán công trình.

2.2. Hỗ trợ nâng cấp mặt đường bê tông

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ:

- Các thôn thực hiện đầu tư làm mới, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trong các khu dân cư trên địa bàn thôn bảo đảm quy mô: Chiều dài tuyến giao thông đường tối thiểu là 200m (trường hợp tuyến đường không đủ 200m thì được cộng nối các tuyến khác nhưng phải trong cùng một thôn) và đảm bảo mặt đường thực hiện với chiều rộng tối thiểu 4m (đối với đường ngõ xóm), chiều rộng tối thiểu 5m (đối với đường liên thôn); Mặt đường đổ bê tông dày tối thiểu 15cm, Mác bê tông từ 250 trở lên. Khuyến khích các thôn thực hiện đồng thời việc nâng cấp, làm mới vỉa hè, rãnh thoát nước có nắp đậy và nâng cấp, làm mới đường điện chiếu sáng.

- Trước khi thực hiện, công trình phải được các thôn phải lập hồ sơ đề xuất đảm bảo các nội dung gồm: khảo sát đánh giá hiện trạng, dự kiến nội dung đầu tư, dự toán kinh phí, phương án huy động nguồn lực, báo cáo UBND xã để được kiểm tra và phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Công trình chỉ được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng quy mô đầu tư nêu trên, trước khi thực hiện phải lập hồ sơ đề xuất UBND xã tổ chức thẩm định, đánh giá tính cần thiết, hiệu quả và khả năng cân đối ngân sách trước khi quyết định phê duyệt.

c) Mức hỗ trợ: 50% giá trị xây lắp công trình nhưng không quá 450.000.000 đồng/1km. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa 4 km.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Báo cáo khảo sát hiện trạng, thiết kế;
- Dự toán kinh phí đầu tư công trình;
- Phương án huy động nguồn lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thanh quyết toán công trình.

3. Hỗ trợ đầu tư xây mới tường rào mẫu

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Tường rào xây mới trên tuyến đường trục xã, đường liên xã, đường thôn được xây mới theo mẫu (mô hình, mẫu tường rào phù hợp thực tế, do Nhân dân bàn và lựa chọn theo mẫu của UBND xã quy định, các hộ hiến đất mở đường điều kiện mặt đường thực hiện phải rộng tối thiểu 4m (đối với đường ngõ xóm), 5m tối thiểu đối với đường liên thôn, liên xã.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/1m chiều dài tường rào. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa không quá 3km.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Báo cáo khảo sát hiện trạng, thiết kế;
- Dự toán kinh phí đầu tư công trình;
- Phương án huy động nguồn lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thanh quyết toán công trình.

4. Hỗ trợ đầu tư xây mới tường rào mẫu và công trình kiên cố, bó vỉa dọc đường tỉnh 516C

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ:

- Các công trình kiên cố, tường rào xây mới theo mẫu quy định của UBND xã Thiệu Quang đối với các hộ gia đình, cá nhân hiến đất, tháo dỡ công trình, tường rào đảm bảo vỉa hè với chiều sâu tối thiểu 3m tính từ bó vỉa 516C trở vào cho thửa đất có chiều dài dưới 20m; chiều sâu tối thiểu 5m tính từ bó vỉa 516C

trở vào cho thửa đất có chiều dài trên 20m.(Không áp dụng điều kiện trên đối với trường hợp nhà ở kiên cố hiện hữu không thể tiếp tục lùi sâu vào phía trong).

- Lát gạch vỉa hè tỉnh lộ 516C;

- Đoạn tường rào đã được hỗ trợ theo khoản này thì không được hỗ trợ theo khoản 3 Điều này.

c) Mức hỗ trợ:

- + Hỗ trợ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1m chiều dài tường rào. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa không quá 1.000 m.

- + Hỗ trợ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/1m chiều dài các công trình kiên cố. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa không quá 1.000 m.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Báo cáo khảo sát hiện trạng, thiết kế;
- Dự toán kinh phí đầu tư công trình;
- Phương án huy động nguồn lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thanh quyết toán công trình.

5. Hỗ trợ đầu tư di dời cột điện nằm trong lòng, lề đường khi thực hiện hiện đất mở rộng đường

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ:

- Các thôn thực hiện di dời cột điện nằm trong lòng, lề đường không đảm bảo an toàn.

- Công trình chỉ được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng quy mô nêu trên và được UBND xã Thiệu Quang kiểm tra và phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/1cột. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa 200 cột.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Báo cáo khảo sát hiện trạng, thiết kế;
- Dự toán kinh phí đầu tư công trình;
- Phương án huy động nguồn lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thanh quyết toán công trình.

6. Hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động lắp đặt và sử dụng nước sạch tập trung

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban phát triển thôn (trừ các thôn đã đạt tỷ lệ từ 50% trở lên trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực).

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Các thôn vận động người dân lắp đặt và sử dụng nước sạch tập trung; có hợp đồng minh chứng và được các cơ sở cung cấp dịch vụ nước sạch trên địa bàn xác nhận có từ 65% hộ dân trở lên trên địa bàn thôn sử dụng nước sạch tập trung.

c) Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/1 thôn. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa 18 thôn.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);
- Xác nhận của đơn vị cung cấp nước sạch.

7. Hỗ trợ trồng cây hoa mắt ngọc

a) Đối tượng hỗ trợ: Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; Ban phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Ban Phát triển thôn tổ chức trồng đường hoa mắt ngọc.

c) Mức hỗ trợ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/1 km. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa không quá 4 km.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01).

8. Hỗ trợ phân loại rác tại nguồn

a) Đối tượng hỗ trợ: Ban Phát triển thôn.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Đảm bảo mỗi hộ gia đình, cá nhân có tối thiểu 03 thùng rác thải đảm bảo quy định để thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt.

c) Mức hỗ trợ: 150.000đ/01 thùng rác/01 hộ gia đình, cá nhân. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa 2.000 thùng rác.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01).

9. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà màng, nhà lưới để phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà màng, nhà lưới để phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với cây rau, cây hoa, cây cảnh, cây dược liệu trên địa bàn xã.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Quy mô: Diện tích nhà màng, nhà lưới tối thiểu 0,1 ha đối với hộ gia đình, cá nhân; 0,5 ha đối với tổ chức.

- Được chứng nhận sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau: VietGAP/GlobalGAP/hữu cơ/GACP (trừ cây hoa, cây cảnh).

- Hỗ trợ một lần theo chi phí đầu tư xây dựng thực tế (Nhà lưới được bao phủ xung quanh toàn bộ hoặc phần lớn bằng lưới chắn côn trùng, nhà màng được bao phủ xung quanh toàn bộ bằng màng nilon chuyên dụng).

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/1.000m² (0,1ha); hỗ trợ theo diện tích thực tế nhưng không vượt quá chi phí đầu tư xây dựng thực tế. Hỗ trợ tối đa trong năm 2026 là 10.000 m².

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 02).

- Hồ sơ đầu tư xây dựng nhà màng, nhà lưới (bản sao hợp lệ), gồm:

+ Hợp đồng thi công;

+ Thanh lý hợp đồng thi công;

+ Hóa đơn, chứng từ thực tế.

- Giấy chứng nhận sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau: VietGAP/GlobalGAP/hữu cơ/GACP (trừ cây hoa, cây cảnh) (bản sao hợp lệ).

10. Hỗ trợ xây dựng và chứng nhận sản phẩm OCOP

a) Đối tượng hỗ trợ: Chủ thể có sản phẩm được cấp có thẩm quyền công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

b) Điều kiện và nội dung hỗ trợ: Có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên và đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá. Thực hiện hỗ trợ năm 2026 tối đa không quá 02 sản phẩm 3 sao và không quá 02 sản phẩm 4 sao.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)/sản phẩm đạt chứng nhận mới 3 sao, hỗ trợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/sản phẩm được công nhận lại.

- Hỗ trợ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)/sản phẩm đạt chứng nhận mới 4 sao, hỗ trợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/sản phẩm được công nhận lại.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 01);

- Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

1. Trình tự thủ tục xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện chính sách đăng ký kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân xã trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

b) Trên cơ sở đăng ký của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hướng dẫn rà soát, xác định đối tượng, nội dung hỗ trợ bảo đảm đúng điều kiện, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này; xây dựng kế hoạch khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn xã, xong trước ngày 30 tháng 7 năm 2026; thông báo công khai đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký.

c) Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thẩm định, xem xét, quyết định giao dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Ủy ban nhân dân xã giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

2. Trình tự thủ tục thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ

a) Đối với các chính sách tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 Điều 3 Nghị quyết này:

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ chính sách về phòng Kinh tế xã Thiệu Quang, xong trước ngày 30/10/2026. Quá thời gian nêu trên, không thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ với thực địa; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Phòng Kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có văn bản thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, trong đó nêu rõ lý do.

- Căn cứ Quyết định hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước sau khi có Quyết định hỗ trợ.

b) Đối với chính sách hỗ trợ phân loại rác tại nguồn quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này: Ủy ban nhân dân xã tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thùng rác theo quy định của luật bảo vệ môi trường, luật đấu thầu và các luật có liên quan hiện hành để nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách các cấp, xã hội hóa, huy động hợp pháp, nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án.

2. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban của Hội đồng nhân dân xã, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thiệu Quang khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các thôn, Ban Phát triển thôn, khu phố trên địa bàn xã Thiệu Quang;
- Lưu: VT, Văn phòng HĐND & UBND xã.



CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Cường